

CÔNG TY TNHH VEN SYSTEM

Địa chỉ trụ sở: Đường TS 10 – Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Đường TS 10 – Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 01:2020/TTBYT-VEN

KHẨU TRANG VEN

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(ký tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Ngọc



KHẨU TRANG VEN 3 LỚP, 4 LỚP

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho khẩu trang VEN do công ty TNHH Ven System sản xuất.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1 Cấu trúc

2.2.1. Khẩu trang y tế gồm các bộ phận:

- Gồm 2 đến 3 lớp vải không dệt, dạng phẳng, có gấp nếp đảm bảo che kín mũi, miệng.
- lớp vi lọc;
- thanh nẹp mũi;
- dây đeo.

2.2.2. Kiểu dáng, kích thước

Kiểu dáng hình chữ nhật kích thước 17,5x9,5 ($\pm 10\%$).

Khối lượng: $\leq 10\text{g}$.

2.3. Yêu cầu đối với vật liệu

2.3.1. Lớp vải: sử dụng vải không dệt không hút nước, định lượng 14 g/m² ÷ 40 g/m², màu sắc: trắng hoặc màu khác.

2.3.2. Lớp vi lọc thấu khí không thấm nước.

2.3.3. Thanh nẹp mũi: bằng nhựa hoặc kim loại dễ điều chỉnh, tác dụng kẹp khít khẩu trang trên sống mũi.

2.3.4. Dây đeo: dùng loại dây có tính đàn hồi, ví dụ: dây chun, giúp cho việc đeo, tháo khẩu trang dễ dàng, đảm bảo.

2.4. Chỉ tiêu kỹ thuật của khẩu trang

Khẩu trang y tế phải đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Các chỉ tiêu kỹ thuật của khẩu trang

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hiệu suất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30 L/min, %, không nhỏ hơn	90

32128
CÔNG TY
N.H.H.
SYST
BẮC N

3. Giới hạn trường nhìn, %, không lớn hơn	6
4. Khối lượng, g, không lớn hơn	10

2.5. Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng trong vải không dệt

Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt

Nguyên tố	Giới hạn cho phép, không lớn hơn mg/kg sản phẩm
Asen (As)	0,17
Chì (Pb)	1,0
Thủy ngân (Hg)	0,12
Antimon (Sb)	0,1
Cadimi (Cd)	0,1

3. Phương pháp thử

3.1. Kiểm tra kết cấu, yêu cầu đối với vật liệu

Kiểm tra kết cấu, yêu cầu đối với vật liệu bằng mắt thường.

3.2. Kiểm tra hiệu suất lọc đối với sương dầu

Kiểm tra hiệu suất lọc đối với sương dầu theo TCVN 7312:2003, Điều 6.3.

3.3. Kiểm tra trở lực hô hấp

Kiểm tra trở lực hô hấp theo TCVN 7312:2003, Điều 6.4.

3.4. Kiểm tra giới hạn trường nhìn

Kiểm tra giới hạn trường nhìn theo TCVN 3154-1979.

3.5. Kiểm tra khối lượng

Kiểm tra khối lượng theo TCVN 7312:2003, Điều 6.6.

3.6. Xác định giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt

3.6.1. Nguyên tắc

Hoà tan kim loại nặng trong mẫu vải bằng axit clohydric. Xác định các nguyên tố kim loại nặng trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử.



3.6.1.1. Thiết bị, dụng cụ

- máy quang phổ hấp thụ nguyên tử;
- máy đo pH, độ chính xác $\pm 0,1$ đơn vị pH.

3.6.1.2. Hóa chất, thuốc thử

Thuốc thử dùng trong phân tích chỉ dùng các hóa chất tinh khiết và chất chuẩn được chứng nhận.

3.6.1.2.1. Axit clohydric, dung dịch 0,07 mol/l;

3.6.1.2.2. Axit clohydric, dung dịch 2,0 mol/l;

3.6.1.2.3. Tricloetan không axit hoặc dung dịch thích hợp khác;

3.6.1.2.4. Chất chuẩn của các nguyên tố asen (As), chì (Pb), thủy ngân (Hg), antimon (Sb) và cadimi (Cd).

3.6.1.3. Cách tiến hành

- trộn 5 g mẫu thử đã chuẩn bị với 250 g dung dịch axit clohydric 0,07 mol/l rồi lắc trong 1 min.
- kiểm tra độ axit của hỗn hợp. Nếu pH lớn hơn 1,5, vừa lắc vừa thêm từng giọt dung dịch axit clohydric 2,0 mol/l cho đến khi pH nhỏ hơn hoặc bằng 1,5. Định mức đến 250 ml.
- hỗn hợp được lắc liên tục sau đó để yên trong 1 h ở nhiệt độ $37\text{ }^{\circ}\text{C} \pm 2\text{ }^{\circ}\text{C}$.

CHÚ THÍCH Không được để hỗn hợp ra ánh sáng.

- Để nguội hỗn hợp rồi lọc qua giấy lọc băng xanh. Lấy dịch lọc để xác định các nguyên tố kim loại nặng trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử.

4. Bao gói và ghi nhãn

4.1. Bao gói

Số lượng và quy cách đóng gói khẩu trang được điều chỉnh theo nhu cầu cụ thể.

4.2. Ghi nhãn

Như Maket